TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN C** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 28 /2021/QĐHG-HNGĐ	*C, ngày 31 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn ngày 6 tháng 5 năm 2021

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 14 tháng 5 năm 2021 về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc thuận tình ly hôn giữa:

Chị Đoàn Thị K sinh năm 1962

HKTT: số 6, tổ 20, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Và Anh Lê Kim C sinh năm 1963

HKTT: số 92, Nguyễn Du, quận HBT, Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

XÉT THẤY

Kết quả hòa giải thành có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận nội dung hòa giải thành của các bên cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thị K và anh Lê Kim C

- Về con chung: chị Đoàn Thị K và anh Lê Kim C có 02 con chung là Lê Phương L sinh ngày 24/11/1989 và Lê Trường G sinh ngày 19/4/1995. Hiện nay hai con đã trên 18 tuổi nên chị Đoàn Thị K và anh Lê Kim C không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: chị Đoàn Thị K và anh Lê Kim C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: chị Đoàn Thị K và anh Lê Kim C xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Đoàn Thị K và anh Lê Kim C tự lo nơi ở sau ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: chị Đoàn Thị K và anh Lê Kim C không phải nộp lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Các bên, người đại diện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định, Viện kiểm sát nhân dân nhân cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định nếu có căn cứ cho rằng nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên vi phạm một trong các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Nơi nhận:
- *Các bên đương sự;*
- *VKS quận C;*
- *Chi cục THADS C*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Lê Thị Khanh